

Số: 28/2021/ QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 02 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 189/2020/TLST- DS, ngày 08 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Sỳ A M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Đường A, ấp 1, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho ông Sỳ A M số tiền 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Về thời gian và phương thức trả: Bà Nguyễn Thị Đ trả cho ông Sỳ A M số tiền trên làm 03 lần. Cụ thể như sau:

- Lần đầu: Bà Đ trả cho ông M số tiền số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 20/8/2021.

- Lần 2: Bà Đ trả tiếp cho ông M số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 20/01/2022;

- Lần 3: Bà Đ trả cho ông M số tiền còn lại là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) vào ngày 20/5/2022.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Đ vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào về thời gian và số tiền phải trả cho ông Sỳ A M đã nêu trên thì ông M có quyền yêu cầu thi hành án một lần toàn bộ số tiền mà bà Đ có nghĩa vụ phải thanh toán.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 10.750.000 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Sỳ A M không phải chịu. Chi cục Thi hành án huyện E, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho ông M số tiền tạm ứng án phí là 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 015659 ngày 08/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện E;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào